

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Hùng Q, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: số F, đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M và ông Q là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào ngày 03 tháng 3 năm 2017, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà M và ông Q sống hạnh phúc đến khi bà M

sinh con thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn hai bên không có tiếng nói chung. Bà M và ông Q đã ly thân khoảng 02 năm nay hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại ông Q đang còn sinh sống tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nay, giữa bà và ông Q không còn tình cảm với nhau nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà M và ông Q có 01 con chung tên Vũ Lê Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017 hiện nay con chung đang ở cùng bà M. Khi khi hôn bà M yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh A. Bà M không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà M không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2024, bị đơn ông Vũ Hùng Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông Q và bà M là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2023 thì bà M làm đơn ly hôn nhưng không có lý do cụ thể. Hiện tại, ông Q và bà M sống ly thân từ tháng 8 năm 2023. Ông Q sẽ đồng ý thuận tình ly hôn với bà M khi ông Q sắp xếp chỗ và di chuyển cửa hàng để ổn định cuộc sống. Hiện tại, ông Q không đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: ông Q và bà M có 01 con chung tên Vũ Lê Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017. Trường hợp Tòa án xét xử cho ông Q và bà M ly hôn thì ông Q đồng ý giao con cho bà M nuôi, ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: ông Q không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Ngọc M khởi kiện ông Vũ Hùng Q về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; ông Q có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: hôn nhân của bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Hùng Q là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống chung năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, ngày 03 tháng 3 năm 2017. Bà M và ông Q chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, bà M và ông Q đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Bà M và ông Q là vợ chồng nhưng không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không còn sống chung là vi phạm Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay, bà M không muốn tiếp tục chung sống với ông Q nên khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà M và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, quyết định cho bà M và ông Q ly hôn.

[3.2] Về con chung: bà M và ông Q có 01 con chung tên Vũ Lê Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017. Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Xét thấy, cháu Quỳnh A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và cháu Quỳnh A có nguyện vọng sống cùng với bà M nên yêu cầu của bà M về nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: bà M không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: bà M không tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: nguyên đơn bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M với bị đơn ông Vũ Hùng Q về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc M với ông Vũ Hùng Q.

- Về nuôi con chung: giao cháu Vũ Lê Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017 cho bà Lê Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà M không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Q.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Hùng Q không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: bà Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010425 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án DS huyện Bà Rịa;
- UBND xã Trừ Văn Thố, huyện Bà Rịa, tỉnh Bình Dương (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 cấp ngày 03 tháng 3 năm 2017);
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;

- Lưu: hồ sơ, VP.

Nguyễn Thanh Tùng

